



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 34
8. Phụ lục	35 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ – UB – KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 13 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 111.161.690.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn - TNHH một thành viên	36.277.240.000	32,63
Cổ đông khác	74.884.450.000	67,37
Cộng	111.161.690.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 – 8) 3 5 120 026 – 3 5 120 840

Fax : (84 – 8) 3 5 120 025

Mã số thuế : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

Đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ ô tô hàng xanh	2008 Võ Văn Kiệt, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán là HAX) bị tạm ngừng giao dịch kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2013 theo Quyết định số 111/2013/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 4 năm 2013. Theo Thông báo số 486/2013/TB-SGDHCM ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, cổ phiếu HAX được giao dịch trở lại dưới dạng bị kiểm soát kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2013 với thời gian giao dịch là 15 phút trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa của mỗi ngày giao dịch.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong năm, các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty đã được thay đổi theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên lần XIV số 01/2013/NQ/ĐHĐCĐXIV ngày 06 tháng 5 năm 2013.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 37).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Anh	Chủ tịch	10 tháng 6 năm 2011	19 tháng 01 năm 2013
Ông Lê Quang Định	Chủ tịch	19 tháng 01 năm 2013	-
Ông Vũ Quang Huy	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Bà Tăng Thị Thu Lý	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Lê Văn Hiệp	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Đỗ Tiến Dũng	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Ông Châu Bá Long	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2011	06 tháng 5 năm 2013
Ông Lê Quang Định	Ủy viên	08 tháng 5 năm 2012	06 tháng 5 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Trưởng ban	06 tháng 5 năm 2013	-
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Thành viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Bà Đặng Thị Phượng Loan	Thành viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	06 tháng 5 năm 2013
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Phó Tổng Giám đốc Kiêm Giám đốc kinh doanh	07 tháng 5 năm 2013	01 tháng 9 năm 2013
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2013	-
Ông Châu Bá Long	Giám đốc tài chính	25 tháng 11 năm 2011	19 tháng 01 năm 2013
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Giám đốc tài chính Kiêm Kế toán trưởng	19 tháng 01 năm 2013	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

000126
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ
HÀNG XANH
T.P. HỒ CHÍ MINH
14987
CÔNG TY
KIỂM TOÁN VÀ TƯ
VẤN A & C
PHỐ C

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô hàng xanh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Đỗ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0334/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô hàng xanh, được lập ngày 16 tháng 02 năm 2014, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô hàng xanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

**CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A & C**

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2014

Xuu

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		184.541.029.537	177.577.045.295
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.093.629.789	9.395.525.629
1. Tiền	111		9.093.629.789	9.395.525.629
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.741.240.000	2.641.240.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	7.741.240.000	2.641.240.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.779.087.450	56.288.533.011
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	30.154.216.429	42.764.142.465
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	11.943.008.201	11.403.640.519
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.362.294.535	2.613.345.570
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(680.431.715)	(492.595.543)
IV. Hàng tồn kho	140		123.420.378.143	107.016.651.169
1. Hàng tồn kho	141	V.7	123.420.378.143	107.607.744.831
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	-	(591.093.662)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.506.694.155	2.235.095.486
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	595.871.632	403.896.939
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.19	713.766.977	819.751.792
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	197.055.546	1.011.446.755

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		44.155.871.068	49.536.098.197
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		32.378.096.827	34.849.613.142
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	20.629.192.527	22.843.454.726
<i>Nguyên giá</i>	222		42.763.870.694	47.381.181.857
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(22.134.678.167)	(24.537.727.131)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	11.748.904.300	12.006.158.416
<i>Nguyên giá</i>	228		12.255.516.280	12.268.016.280
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(506.611.980)	(261.857.864)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		11.524.671.423	14.368.160.395
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	21.872.000.000	21.872.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(10.347.328.577)	(7.503.839.605)
V. Tài sản dài hạn khác	260		253.102.818	318.324.661
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		245.102.818	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	-	110.324.661
3. Tài sản dài hạn khác	268		8.000.000	208.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		228.696.900.605	227.113.143.492

20007
 NG T
 PHẢI
 VỤ Ô
 C XAI
 T.P
 044
 ÔN
 NHIE
 TOAN
 A S
 H-T.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		141.256.808.446	142.594.947.323
I. Nợ ngắn hạn	310		141.256.808.446	142.594.947.323
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	94.186.971.186	79.570.554.773
2. Phải trả người bán	312	V.17	30.416.872.253	52.901.536.441
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	12.453.951.015	5.510.924.547
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	1.541.874.445	2.220.141.956
5. Phải trả người lao động	315	V.20	1.034.207.790	-
6. Chi phí phải trả	316	V.21	644.935.584	1.345.094.470
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	977.996.173	1.046.695.136
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		87.440.092.159	84.518.196.170
I. Vốn chủ sở hữu	410		87.440.092.159	84.518.196.170
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	111.161.690.000	111.161.690.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	635.620.600	635.620.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	1.092.211.052	1.092.211.052
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	3.217.010.190	3.217.010.190
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	(28.666.439.683)	(31.588.335.672)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		228.696.900.605	227.113.143.493

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		10.707.872.727	27.550.373.691
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		255,25	255,01
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2014

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng



Đỗ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	644.512.340.078	603.748.186.649
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	125.493.792	1.559.855.416
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	644.386.846.286	602.188.331.233
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	618.473.183.774	584.379.423.327
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.913.662.512	17.808.907.906
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	560.102.587	1.329.379.609
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.562.938.491	18.052.575.940
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.687.031.415	13.839.274.779
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	15.178.954.198	18.751.358.934
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.693.849.173	7.935.451.341
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.961.976.763)	(25.601.098.700)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	22.192.658.058	16.238.913.670
12. Chi phí khác	32	VI.8	12.198.460.645	12.822.765.086
13. Lợi nhuận khác	40		9.994.197.413	3.416.148.584
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.032.220.650	(22.184.950.116)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.15	110.324.661	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.921.895.989</u>	<u>(22.184.950.116)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-



TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2014

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng

Đỗ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2013**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.032.220.650	(22.184.950.116)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, 12	5.204.879.884	7.074.288.884
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 8, 14	2.440.231.482	3.272.700.328
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6, 7	(557.540.406)	1.575.712.715
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.687.031.415	13.839.274.779
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.806.823.025	3.577.026.590
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		14.881.538.873	13.335.932.573
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.812.633.312)	38.566.605.263
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(15.155.202.381)	(61.080.643.804)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(191.974.693)	822.698.637
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.21; VI.4	(8.061.341.811)	(13.403.936.808)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(625.042.513)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		200.000.000	256.738.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6.957.832.813)	(17.925.579.549)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11	(14.938.614.100)	(7.075.293.109)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	12.010.500.455	8.127.272.728
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.750.000.000)	(2.531.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.650.000.000	1.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	67.634.204	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.960.479.441)	20.979.619

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	370.579.310.079	334.403.952.370
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(355.962.893.666)	(319.073.610.930)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		14.616.416.413	15.330.341.440
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(301.895.840)	(2.574.258.490)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9.395.525.629	11.969.784.119
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.093.629.789	9.395.525.629

00128
CÔNG TY
HÀNG XANH
T.P. HỒ CHÍ MINH
4987
NG T
HIỆM H
N VÀ
& ()
T.P. HỒ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2014

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng

Đỗ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 180 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 175 nhân viên).

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán là HAX) bị tạm ngừng giao dịch kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2013 theo Quyết định số 111/2013/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 4 năm 2013. Theo Thông báo số 486/2013/TB-SGDHCM ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, cổ phiếu HAX được giao dịch trở lại dưới dạng bị kiểm soát kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2013 với thời gian giao dịch là 15 phút trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa của mỗi ngày giao dịch.

Trong năm, các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty đã được thay đổi theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên lần XIV số 01/2013/NQ/ĐHĐCĐXIV ngày 06 tháng 5 năm 2013.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí sản xuất kinh doanh bao gồm các vật tư, phụ tùng xuất cho xưởng sửa chữa, bảo hành và các chi phí nhân công liên quan đến các dịch vụ đang thực hiện cho khách hàng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ phúc lợi	Cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

200012
CÔNG TY
PHẦN
VỤ Ô T
HÀNG XANH
-T.P.V

3004
CỘNG
HỘ CH
TOÁN
A
VH-T

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.813 VND/USD
31/12/2013 : 21.081 VND/USD

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	5.181.102.645	986.263.926
Tiền gửi ngân hàng	3.912.527.144	8.409.261.703
Cộng	<u>9.093.629.789</u>	<u>9.395.525.629</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ vay với lãi suất từ 0,733%/tháng đến 1,8%/tháng	3.491.240.000	2.641.240.000
Cho Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ vay với lãi suất từ 0,733%/tháng đến 0,85%/tháng	4.250.000.000	-
Cộng	<u>7.741.240.000</u>	<u>2.641.240.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán xe	17.672.079.961	30.603.217.461
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	12.482.136.468	12.160.925.004
Cộng	<u>30.154.216.429</u>	<u>42.764.142.465</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH nhựa Phước Thành	10.391.446.839	11.131.400.519
Các nhà cung cấp khác	1.551.561.362	272.240.000
Cộng	<u>11.943.008.201</u>	<u>11.403.640.519</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi cho vay dự thu	1.139.038.531	699.485.071
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ - xe trung bày	-	1.424.354.469
Các khoản phải thu khác	223.256.004	489.506.030
Cộng	<u>1.362.294.535</u>	<u>2.613.345.570</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán:		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	5.088.487	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	119.678.268	492.595.543
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	31.745.000	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	523.919.960	-
Cộng	<u>680.431.715</u>	<u>492.595.543</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	492.595.543	1.442.056.113
Trích lập dự phòng bổ sung	187.836.172	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(949.460.570)
Số cuối năm	680.431.715	492.595.543

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	17.001.929.449	13.015.473.566
Công cụ, dụng cụ	71.437.507	487.208.003
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.576.935.997	1.453.134.286
Hàng hóa	96.690.268.172	92.651.928.976
Hàng gửi đi bán	8.079.807.018	-
Cộng	123.420.378.143	107.607.744.831

Một số hàng hóa có giá trị ghi sổ bằng 101.052.920.115 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Đa và Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên.

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	591.093.662	-
Trích lập dự phòng	-	591.093.662
Hoàn nhập dự phòng	(591.093.662)	-
Số cuối năm	-	591.093.662

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	200.265.114	297.181.783
Công cụ, dụng cụ	41.646.624	83.577.232
Chi phí khác	353.959.894	23.137.924
Cộng	595.871.632	403.896.939

10. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng cho công nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	16.792.017.516	11.523.571.846	16.615.506.473	2.132.185.050	317.900.972	47.381.181.857
Mua sắm mới	40.727.273	38.500.000	14.859.386.827	-	-	14.938.614.100
Giảm trong năm	(122.282.064)	(1.583.528.917)	(16.562.106.949)	(1.221.861.878)	(66.145.455)	(19.555.925.263)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(420.669.020)	(16.562.106.949)	(794.240.386)	(14.781.818)	(17.791.798.173)
<i>Chuyển sang chi phí trả trước</i>	(122.282.064)	(1.162.859.897)	-	(427.621.492)	(51.363.637)	(1.764.127.090)
Phân loại lại	(54.479.360)	(61.326.933)	2.001	61.324.932	54.479.360	-
Số cuối năm	16.655.983.365	9.917.215.996	14.912.788.352	971.648.104	306.234.877	42.763.870.694
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.877.161.069	807.171.646	536.820.338	522.526.075	204.648.167	11.948.327.295
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	12.340.148.131	5.362.652.463	4.500.854.966	2.053.992.031	280.079.540	24.537.727.131
Khấu hao trong năm	1.091.151.318	1.914.262.444	2.443.856.966	227.614.425	(729.259.385)	4.947.625.768
Giảm trong năm	(83.026.621)	(1.390.682.477)	(4.602.271.232)	(1.214.930.452)	(59.763.950)	(7.350.674.732)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(420.669.020)	(4.602.271.232)	(793.928.390)	(14.781.818)	(5.831.650.460)
<i>Chuyển sang chi phí trả trước</i>	(83.026.621)	(970.013.457)	-	(421.002.062)	(44.982.132)	(1.519.024.272)
Phân loại lại	304.455.026	(57.378.949)	(864.651.419)	(197.603.330)	815.178.672	-
Số cuối năm	13.652.727.854	5.828.853.481	1.477.789.281	869.072.674	306.234.877	22.134.678.167
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	4.451.869.385	6.160.919.383	12.114.651.507	78.193.019	37.821.432	22.843.454.726
Số cuối năm	3.003.255.511	4.088.362.515	13.434.999.071	102.575.430	-	20.629.192.527
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.646.416.800	621.599.480	12.268.016.280
Chuyển sang chi phí trả trước	-	(12.500.000)	(12.500.000)
Số cuối năm	11.646.416.800	609.099.480	12.255.516.280
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	416.499.480	416.499.480
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	261.857.864	261.857.864
Khấu hao trong năm	-	257.254.116	257.254.116
Chuyển sang chi phí trả trước	-	(12.500.000)	(12.500.000)
Số cuối năm	-	506.611.980	506.611.980

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.646.416.800	359.741.616	12.006.158.416
Số cuối năm	11.646.416.800	102.487.500	11.748.904.300
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

13. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800420206 thay đổi lần thứ 7 ngày 19 tháng 7 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ là 21.872.000.000 VND, tương đương 72,62% vốn điều lệ.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.503.839.605	3.872.772.369
Trích lập dự phòng bổ sung	2.843.488.972	3.631.067.236
Số cuối năm	10.347.328.577	7.503.839.605

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	110.324.661	110.324.661
Số hoàn nhập	(110.324.661)	-
Số cuối năm	-	110.324.661

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho khoản lỗ lũy kế được chuyển đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 21.890.066.593 VND.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ được chuyển này vì khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai là không chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	89.186.971.186	78.955.554.773
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	59.208.103.530	28.165.367.931
- Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà TP. Hồ Chí Minh	23.485.549.036	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Đa	6.493.318.620	10.685.173.656
- Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam)	-	26.237.119.274
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội Chi nhánh Đông Sài Gòn	-	13.867.893.912
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	5.000.000.000	615.000.000
Cộng	<u>94.186.971.186</u>	<u>79.570.554.773</u>

(i) Khoản vay các ngân hàng để kinh doanh mua bán xe ô tô với lãi suất theo từng thời điểm vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(ii) Khoản vay các cá nhân là cán bộ công nhân viên của Công ty để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 8,5%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	78.955.554.773	352.936.045.357	(342.704.628.944)	89.186.971.186
Vay ngắn hạn các cá nhân	615.000.000	17.643.264.722	(13.258.264.722)	5.000.000.000
Cộng	<u>79.570.554.773</u>	<u>370.579.310.079</u>	<u>(355.962.893.666)</u>	<u>94.186.971.186</u>

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	29.864.842.679	52.465.610.152
Các nhà cung cấp khác	552.029.574	435.926.289
Cộng	<u>30.416.872.253</u>	<u>52.901.536.441</u>

18. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán xe	12.169.621.537	4.266.133.039
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	284.329.478	1.244.791.508
Cộng	<u>12.453.951.015</u>	<u>5.510.924.547</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.555.755.118	2.047.322.421	(2.117.103.812)	1.485.973.727
Thuế thu nhập doanh nghiệp	625.042.513	-	(625.042.513)	-
Thuế thu nhập cá nhân	(12.798.843)	556.619.536	(560.582.748)	(16.762.055)
<i>Trong đó:</i>				
- Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên	39.344.325	485.844.536	(469.288.143)	55.900.718
- Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên	(52.143.168)	70.775.000	(91.294.605)	(72.662.773)
Tiền thuê đất	(767.608.624)	126.504.420	-	(641.104.204)
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	1.400.390.164	2.734.446.377	(3.306.729.073)	828.107.468

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.032.220.650	(22.184.950.116)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	428.934.030	2.400.589.598
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	3.461.154.680	(19.784.360.518)
Lỗi các năm trước được chuyển	(3.461.154.680)	-
Thu nhập tính thuế	-	(19.784.360.518)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 25% xuống còn 22% từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và bằng 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho diện tích 2.517 m² đất đang sử dụng với mức 25.130 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng và phụ cấp tháng 12 năm 2013 phải trả cho người lao động.

21. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	129.264.408	42.199.473
Chi phí lãi trả chậm	40.830.280	502.205.611
Hoa hồng môi giới	-	155.842.370
Chi phí thuê phần mềm MBV	82.131.050	88.931.931
Chi phí khác	392.709.846	555.915.085
Cộng	644.935.584	1.345.094.470

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	58.533.681	183.618.094
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	383.000.000
Nhận ký quỹ ngắn hạn	250.000.000	250.000.000
Hàng thừa chờ xử lý	12.640.835	12.640.835
Cổ tức phải trả	86.875.200	86.875.200
Các khoản phải trả khác	186.946.457	130.561.007
Cộng	977.996.173	1.046.695.136

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.217.010.190	(9.403.385.556)	106.703.146.286
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(22.184.950.116)	(22.184.950.116)
Số dư cuối năm trước	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.217.010.190	(31.588.335.672)	84.518.196.170
Số dư đầu năm nay	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.217.010.190	(31.588.335.672)	84.518.196.170
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	2.921.895.989	2.921.895.989
Số dư cuối năm nay	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.217.010.190	(28.666.439.683)	87.440.092.159

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.116.169	11.116.169
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	644.512.340.078	603.748.186.649
- Doanh thu kinh doanh xe	555.713.513.856	510.334.978.032
- Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	88.600.874.046	93.096.080.091
- Doanh thu hoạt động khác	197.952.176	317.128.526
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(125.493.792)	(1.559.855.416)
- Chiết khấu thương mại	(121.582.092)	-
- Giảm giá hàng bán	-	(1.559.855.416)
- Hàng bán bị trả lại	(3.911.700)	-
Doanh thu thuần	<u>644.386.846.286</u>	<u>602.188.331.233</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần kinh doanh xe	555.713.513.856	510.334.978.032
- Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	88.475.380.254	91.536.224.675
- Doanh thu thuần hoạt động khác	197.952.176	317.128.526

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh xe	539.449.494.150	500.892.013.636
Giá vốn sửa chữa và bán phụ tùng	79.425.070.318	82.781.325.531
Giá vốn hoạt động khác	189.712.968	114.990.498
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(591.093.662)	591.093.662
Cộng	<u>618.473.183.774</u>	<u>584.379.423.327</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	39.297.842	102.475.733
Lãi tiền cho vay	507.187.664	501.008.228
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	720.460.994
Doanh thu hoạt động tài chính khác	13.617.081	5.434.654
Cộng	<u>560.102.587</u>	<u>1.329.379.609</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.545.721.116	11.016.684.475
Lãi mua hàng trả chậm	1.141.310.299	2.822.590.304
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	124.987.614
Dự phòng đầu tư vào công ty con	2.843.488.972	3.631.067.236
Chi phí tài chính khác	32.418.104	457.246.311
Cộng	<u>10.562.938.491</u>	<u>18.052.575.940</u>

200014
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô
TÔ HÀNG
XANH
H. TP. HCM
0044
CÔNG
NHẬN
TOÁN
A 8
H. TP. HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	5.119.280.329	4.252.018.138
Chi phí công cụ, dụng cụ	85.470.934	124.644.829
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.227.197.907	3.985.755.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.343.591.831	3.590.141.935
Chi phí khác	4.403.413.197	6.798.798.392
Cộng	<u>15.178.954.198</u>	<u>18.751.358.934</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.797.110.781	4.209.635.608
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	192.213.903	207.762.014
Chi phí khấu hao tài sản cố định	938.875.632	478.193.970
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	63.069.417	(949.460.570)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	106.444.505	701.098.897
Chi phí khác	2.596.134.935	3.288.221.422
Cộng	<u>7.693.849.173</u>	<u>7.935.451.341</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	12.010.500.455	8.345.454.546
Thưởng bán hàng, hỗ trợ bán hàng	7.905.376.199	4.080.818.065
Các khoản nợ không xác định được chủ	2.190.400.410	1.265.561.291
Tiền thuê đất được hoàn	-	767.608.624
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	353.402.607
Thu nhập khác	86.380.994	1.426.068.537
Cộng	<u>22.192.658.058</u>	<u>16.238.913.670</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	11.960.147.713	10.422.175.489
Thuế bị phạt, bị truy thu	206.023.150	289.317.987
Chi phí khác	32.289.782	2.111.271.610
Cộng	<u>12.198.460.645</u>	<u>12.822.765.086</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 "Lãi trên cổ phiếu", trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	60.515.544.053	60.241.622.146
Chi phí nhân công	16.371.515.295	14.736.073.414
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.204.879.884	7.074.288.884
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.866.253.484	12.271.879.004
Chi phí khác	10.463.482.684	11.955.301.132
Cộng	<u>102.421.675.400</u>	<u>106.279.164.580</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý tài sản cố định chưa thu tiền	-	218.181.818
Lãi cho vay chưa thu tiền	1.139.038.531	501.008.228

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong năm, Công ty vay các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 500.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.385.239.131	1.665.323.513
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	59.166.240	54.761.616
Phụ cấp, thưởng	1.000.000	9.600.000
Cộng	<u>1.445.405.371</u>	<u>1.729.685.129</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	Cổ đông đại diện vốn Nhà nước
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn		
Vay ngắn hạn	10.000.000.000	-
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ		
Cho vay	850.000.000	2.531.000.000
Xuất xe trung bày		13.751.679.810
Sửa chữa xe, bán xe, bán phụ tùng	1.323.493.745	316.685.325
Thu lãi cho vay	440.362.616	501.008.228
Chi phí hoa hồng bán xe	260.402.343	-
Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ		
Cho vay	8.900.000.000	-
Thu lãi cho vay	66.825.048	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ		
Phải thu tiền sửa chữa xe	746.977.309	502.858.214
Phải thu xe trung bày	-	1.424.354.469
Phải thu tiền cho vay	3.491.240.000	2.641.240.000
Phải thu tiền lãi cho vay	1.139.038.531	699.485.071
Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ		
Cho vay	4.250.000.000	-
Cộng nợ phải thu	<u>9.627.255.840</u>	<u>5.267.937.754</u>
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ		
Phải trả tiền sửa chữa, bảo dưỡng xe	42.183.900	-
Cộng nợ phải trả	<u>42.183.900</u>	<u>-</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các chi phí chung được phân bổ cho từng bộ phận dựa theo tỷ lệ phần trăm doanh thu của từng bộ phận.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh xe.
- Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục đính kèm

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu năm trước

Trong năm, Công ty điều chỉnh bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ của năm 2009 và 2010 theo Quyết định số 1589/QĐ-CT-KT4 ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Bảng cân đối kế toán</i>				
Nợ phải trả	300	141.793.149.686	801.797.637	142.594.947.323
Nợ ngắn hạn	310	141.793.149.686	801.797.637	142.594.947.323
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.418.344.319	801.797.637	2.220.141.956
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	85.319.993.807	(801.797.637)	84.518.196.170
Vốn chủ sở hữu	410	85.319.993.807	(801.797.637)	84.518.196.170
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(30.786.538.035)	(801.797.637)	(31.588.335.672)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con vay tiền. Các đơn vị này Công ty kiểm soát và quản lý nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.093.629.789	-	-	9.093.629.789
Phải thu khách hàng	28.748.626.225	502.858.213	902.731.991	30.154.216.429
Các khoản cho vay	4.750.000.000	2.991.240.000	-	7.741.240.000
Các khoản phải thu khác	230.446.849	1.139.847.686	-	1.370.294.535
Cộng	42.822.702.863	4.633.945.899	902.731.991	48.359.380.753
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.395.525.629	-	-	9.395.525.629
Phải thu khách hàng	42.024.865.707	-	739.276.758	42.764.142.465
Các khoản cho vay	2.641.240.000	-	-	2.641.240.000
Các khoản phải thu khác	1.258.830.221	-	-	1.258.830.221
Cộng	55.320.461.557	-	739.276.758	56.059.738.315

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Quá hạn dưới 6 tháng	Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	Quá hạn trên 2 năm đến dưới 3 năm	Quá hạn trên 3 năm	Cộng
Số cuối năm						
Phải thu khách hàng	-	-	371.064.677	131.793.536	-	502.858.213
Các khoản cho vay	350.000.000	-	2.531.000.000	110.240.000	-	2.991.240.000
Các khoản phải thu khác	223.177.705	261.772.541	456.420.596	198.476.844	-	1.139.847.686
Cộng	573.177.705	261.772.541	3.358.485.273	440.510.380	-	4.633.945.899

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

000128
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ
HÀNG XANH
TP.HỒ

19875
CÔNG TY
KIỂM HƯ
ÁN VÀ T
& C
TP.HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có khoản tiền gửi ngân hàng gốc USD tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là USD 255,25 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là USD 255,01).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 89.186.971.186 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 78.955.554.773 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.783.739.424 VND (năm trước giảm/tăng 1.579.111.095 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính


	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.093.629.789	-	9.395.525.629	-	9.093.629.789	9.395.525.629
Phải thu khách hàng	30.154.216.429	(680.431.715)	42.764.142.465	(492.595.543)	29.473.784.714	42.271.546.922
Các khoản cho vay	7.741.240.000	-	2.641.240.000	-	7.741.240.000	2.641.240.000
Các khoản phải thu khác	1.370.294.535	-	1.258.830.221	-	1.370.294.535	1.258.830.221
Cộng	48.359.380.753	(680.431.715)	56.059.738.315	(492.595.543)	47.678.949.038	55.567.142.772

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	94.186.971.186	79.570.554.773	94.186.971.186
Phải trả người bán	30.416.872.253	52.901.536.441	30.416.872.253	52.901.536.441
Các khoản phải trả khác	1.551.757.241	2.195.530.677	1.551.757.241	2.195.530.677
Cộng	126.155.600.680	134.667.621.891	126.155.600.680	134.667.621.891

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu


Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2014


Đỗ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	555.713.513.856	88.673.332.430	-	644.386.846.286
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	555.713.513.856	88.673.332.430		644.386.846.286
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.764.917.591	6.969.790.723	-	10.734.708.314
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	(7.693.849.173)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	3.040.859.141
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	560.102.587
Chi phí tài chính	-	-	-	(10.562.938.491)
Thu nhập khác	-	-	-	22.192.658.058
Chi phí khác	-	-	-	(12.198.460.645)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	(110.324.661)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.900.099.555	283.617.363		2.921.895.989
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	14.900.099.555	283.617.363		15.183.716.918
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.486.331.924	2.718.547.960		5.204.879.884
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	137.096.729	50.739.443		187.836.172



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

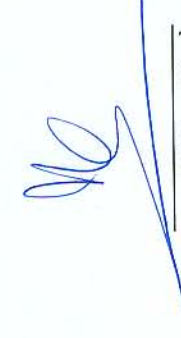
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND			
	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước	510.334.978.032	91.853.353.201	-	602.188.331.233
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	510.334.978.032	91.853.353.201	-	602.188.331.233
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(15.255.059.186)	6.377.156.817	-	(8.877.902.369)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận				
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(8.877.902.369)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				1.329.379.609
Doanh thu hoạt động tài chính				(18.052.575.940)
Chi phí tài chính				16.238.913.670
Thu nhập khác				(12.822.765.086)
Chi phí khác				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.152.758.894	922.534.215	-	7.075.293.109
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.926.586.663	1.147.702.221	-	7.074.288.884

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)


Phạm Hồng Ngọc
 Người lập biểu


Chu Thị Ngọc Huyền
 Kế toán trưởng


 Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2014
Đỗ Tiến Dũng
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Đơn vị tính: VND		
	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	135.321.489.262	47.921.550.366	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			
Tổng tài sản	126.566.155.589	10.620.903.273	-
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả	137.999.935.289	41.375.995.992	-
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			
Tổng tài sản	129.791.546.190	7.755.543.282	-
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả	179.375.931.281	47.737.212.211	-
			227.113.143.492
			137.547.089.472
			5.047.857.851
			142.594.947.323


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu


Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng


Đỗ Viên Dũng
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2014